

Số: **403/2022/QĐST-HNGĐ**

Thanh Trì, ngày 19 tháng 09 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 369/2022/TLST-HNGĐ
ngày 07 tháng 09 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn T - Sinh năm 1985.

HKTT và chỗ ở: thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội.

Bị đơn: Chị Lương Thị H - Sinh năm 1986.

HKTT và chỗ ở: thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn
nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số
326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày
09 tháng 09 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 09 năm 2022
là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức
xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận
đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hà Văn T và chị Lương Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Hà Gia H, sinh ngày 21/4/2021; cháu Hà Phương L, sinh ngày 20/11/2013 và cháu Hà Gia H, sinh ngày 01/03/2017. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu L, cháu H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Anh T, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Hà Văn T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0062745 ngày 07/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Hoàn trả anh T 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chương

